

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2024/HS-PT

Ngày 18 – 11 – 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết.

Các Thẩm phán:

Ông Hoàng Kim Khánh.

Ông Nguyễn Ngọc Sâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 214/2024/TLPT-HS ngày 10/10/2024 đối với bị cáo Phan Văn Q về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Xuân H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2024/HS-ST ngày 20/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: Phan Văn Q, sinh năm 2003, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký HKTT: Thôn E, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện nay: Thôn D, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn G, sinh năm 1984 và bà Nông Thị Đ, sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn F, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- Người đại diện ủy quyền của bị hại: Ông Đặng Anh T, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Văn bản ủy quyền ngày 26/3/2024) - Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Hồ Ngọc H1 – Luật sư thuộc Văn phòng L1, Đoàn Luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: Số I T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Hoàng Thị H2, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn F, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

2. Ông Vương Văn H3, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

3. Ông Trần Quốc M, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

4. Bà Lăng Thị Thu L, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn F, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn với nhau từ trước về việc Phan Văn Q mượn tiền của Nguyễn Xuân H nhưng không trả, nên khoảng 16 giờ 00 ngày 11 tháng 02 năm 2024, khi gặp Q tại quán C thuộc thôn F, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, thì giữa H và Q xảy ra xô xát. H đã dùng tay tát Q hai cái. Bực tức Q về nhà lấy hai cái liềm đi tìm H để đánh.

Khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, Q thấy H từ trong quán T1 thuộc thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đi ra, thì Q dùng 01 cái liềm (có đặc điểm: Cán bằng nhựa màu xanh, dài 12cm lưỡi bằng kim loại hình vòng cung, dài 20cm) chém vào người H nhưng không trúng. H bỏ chạy, Q tiếp tục cầm liềm đuổi theo được khoảng 50m, thì đuổi kịp. Sau đó, Q dùng 01 cái liềm chém vào người H; H đưa tay trái lên đỡ, thì bị Q chém vào cẳng tay trái gây thương tích. Thấy vậy nên những người có mặt ở đó can ngăn, đưa H đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 265/KLTTCT-PY ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Đ kết luận: Ông Nguyễn Xuân H bị vết thương sọc hình chữ J, kéo dài từ mặt trước 1/3 giữa đến mặt trong sau 1/3 dưới cẳng tay trái; đứt gân cơ gấp cổ tay trụ; đứt một phần cơ gấp nông các ngón, gân cơ gan tay dài do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ phải qua trái. Tỷ lệ thương tích: 3% sức khỏe.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2024/HS-ST ngày 20/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn Q 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/8/2024, bị hại ông Nguyễn Xuân H có đơn kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để tiến hành giám định lại thương tích cho bị hại, hành vi phạm tội của bị cáo là giết người chứ không phải cố ý gây thương tích.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng, cũng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và giữ nguyên nội dung kháng cáo; người bị hại giữ nguyên kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để tiến hành giám định lại thương tích cho bị hại.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Mức hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 265/KLTTCT-PY ngày 11/3/2024, căn cứ vào hồ sơ Bệnh án số vào viện 24.004495 của Bệnh viện Đ1, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi nhận kết luận giám định ông Nguyễn Xuân H đã gửi đơn kiến nghị xin được giám định thương tích lại đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện E và Trung Tâm P trả lời không có căn cứ chấp nhận đề nghị trưng cầu giám định lại. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị hại ông Nguyễn Xuân H. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Xuân H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 88/2024/HS-ST ngày 20/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Kết luận giám định thương tích còn thiếu đối với vết thương vát lóc, vạt da cơ mặt trước trong 1/3 giữa cẳng tay trái, kích thước (12 x 01) cm nên phía bị hại đã khiếu nại nhưng không được chấp nhận. Hành vi của bị cáo là thực hiện đến cùng, bị cáo dùng liềm là hung khí nguy hiểm bỏ từ trên đầu xuống và nhằm vào vùng trọng yếu của cơ thể bị hại. Hành vi của bị cáo là phạm tội “Giết người”. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy bản án sơ thẩm để giám định thương tích bổ sung phần chưa giám định cho bị hại Nguyễn Xuân H.

Bị hại Nguyễn Xuân H xác định bị cáo dùng liềm chém 02 nhát vào người bị hại nhưng bị hại tránh được 01 nhát và nhát còn lại chém vào cẳng tay của bị hại và đồng ý với mức bồi thường về trách nhiệm dân sự theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị hại và người đại diện ủy quyền của bị hại thống nhất với ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và không tranh luận gì thêm. Bị cáo không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Do có mâu thuẫn với nhau từ trước về việc Phan Văn Q nợ tiền Nguyễn Xuân H nhưng không trả, khoảng 16 giờ ngày 11/02/2024, khi gặp nhau tại khu vực quán C thuộc thôn F, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, H đã dùng tay tát Q 02 cái. Bực tức Q về nhà lấy hai cái liềm chạy ra, thì gặp H tại quán T1 thuộc thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Q đuổi theo và dùng liềm là hung khí nguy hiểm chém vào cẳng tay trái của H gây thương tích 3%. Với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phan Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Xuân H hủy yêu cầu bản án sơ thẩm để giám định thương tích bổ sung và xác định hành vi phạm tội của bị cáo là giết người chứ không phải cố ý gây thương tích, thì thấy:

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 265/KLTTCT-PY ngày 11/3/2024 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Đ dựa trên hồ sơ, tài liệu là hồ sơ Bệnh án của Bệnh viện Đ1, tỉnh Đắk Lắk, số nhập viện 24.004495, bị hại vào viện ngày 11/02/2024 và ra viện vào ngày 19/02/2024 thể hiện: Tường trình phẫu thuật: Vết thương chéo vát lóc vạt da cơ mặt trước trong 1/3 giữa cẳng tay trái, kích thước (12 x 01)cm, bờ gọn, rỉ máu, lộ gân đứt. Thăm sát vết thương thấy gân cơ gấp cổ tay trụ, đứt một phần gân cơ gấp nông các ngón, gân cơ gan tay dài, đứt dập bó mạch thần kinh trụ.

Bản kết luận giám định nêu trên còn căn cứ vào bản ảnh pháp y ngày 11/3/2024 thể hiện trên cơ thể bị hại chỉ có sẹo cẳng tay trái là do bị cáo gây ra.

Bản kết luận giám định đã kết luận: Bị hại ông Nguyễn Xuân H bị vết thương sẹo hình chữ J, kéo dài từ mặt trước 1/3 giữa đến mặt trong sau 1/3 dưới cẳng tay trái, bờ gọn, kích thước 15cm x 01cm; đứt gân cơ gấp cổ tay trụ; đứt một phần cơ gấp nông các ngón, gân cơ gan tay dài do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ phải qua trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Xuân H tại thời điểm giám định là 3% là thực hiện việc giám định căn cứ vào quy định tại Mục I.3, Chương 8 Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong sử dụng giám định pháp y.

Sau khi nhận được bản kết luận giám định, ông Nguyễn Xuân H đã gửi đơn kiến nghị xin được giám định thương tích lại, sau đó đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện E và Trung tâm P1 trả lời không có căn cứ chấp nhận đề nghị trưng cầu giám định lại. Tại cấp phúc thẩm người bị hại ông Nguyễn Xuân H cũng không cung cấp chứng cứ nào khác cho yêu cầu kháng cáo của mình.

Về hành vi của bị cáo, xét lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại các phiên tòa và các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, xét thấy hành vi bị cáo dùng liềm chém từ trên xuống được bị hại đưa tay trái ra đỡ chưa đủ cơ

sở để xác định bị cáo dùng hung khí nguy hiểm nhằm vào vùng trọng yếu trên cơ thể của người bị hại mà nếu bị hại không được cấp cứu kịp thời sẽ chết; trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không thể hiện sự quyết liệt nên không có cơ sở xác định bị cáo cố ý thực hiện hành vi gây nguy hiểm cho tính mạng của bị hại; việc giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn từ trước do bị cáo mượn tiền của bị hại nhưng không trả là nguyên nhân dẫn đến xô xát, bị hại đã dùng tay tát vào mặt bị cáo 02 cái. Vì vậy, không có cơ sở xác định hành vi của bị cáo thể hiện sự côn đồ, hung hãn, quyết liệt, coi thường tính mạng người khác; bị hại không chết là ngoài ý thức, mong muốn chủ quan của bị cáo. Do đó, không có căn cứ xác định bị cáo phạm tội “Giết người.”

Từ những phân tích, nhận định trên, xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người bị hại ông Nguyễn Xuân H.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo của người bị hại ông Nguyễn Xuân H không được chấp nhận nên ông Nguyễn Xuân H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Xuân H.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 88/2024/HS-ST ngày 20/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Q 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị hại Nguyễn Xuân H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H'Leo;
- VKSND huyện Ea H'Leo;
- Công an huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Đinh Thị Tuyết